TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh, ông Đàm Chí Thân.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 235; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lại Thị V, sinh năm 1963
Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1960.

Cùng trú tạ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**:

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị V và anh Vũ Văn H

2.2. **Về con chung**:

Quá trình chung sống chị Lại Thị V và anh Vũ Văn H có 04 con chung là Vũ Thị H1, sinh ngày 12/02/1985; Vũ Thị H2, sinh ngày 04/5/1987; Vũ Thị Liên N, sinh ngày 20/7/1989; Vũ Đức M, sinh ngày 17/8/1993. Các con chung đã thành niên nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. **Về tài sản chung**: Quá trình chung sống chị Lại Thị V và anh Vũ Văn H có : Một thửa đất số 376, tờ bản đồ số 22; diện tích 358,5m2 và tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4, diện tích 81,6 m^2 tại Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE271709 ngày 01/6/2011. Tại phiên tòa, chị Lại Thị V và anh Vũ Văn H thỏa thuận thống nhất với nhau về việc chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

Anh Vũ Văn H được sở hữu, sử dụng ngôi nhà cấp 4 diện tích 81,6 m2; có tường rào bao quanh trên diện tích đất 211,5 m^2 tại Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Có sơ đồ kèm theo).

Chị Lại Thị V được sở hữu, sử dụng một ngôi nhà tạm diện tích 5.3 m^2 trên diện tích đất 134,3 m^2 tại Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh(Có sơ đồ kèm theo).

Anh Vũ Văn H không phải thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch cho chị Lại Thị V số tiền 205.116.069 đ (Hai trăm không năm triệu, một trăm mười sáu nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Lại Thị V phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự xin ly hôn và 4.700.500 đ(Bốn triệu, bẩy trăm nghìn, năm trăm đồng) án phí chia tài sản. Trả lại cho chị Lại Thị V số tiền: 15.299.500 đ (Mười lăm triệu, hai trăm chín chín nghìn, năm trăm đồng) trong số tiền chị Lại Thị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền: 20.300.000 đ (Hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.3387 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q- Quảng Ninh.

Anh Vũ Văn H phải chịu số tiền án phí chia tài sản: 14.113.658 đ (Mười bốn triệu, một trăm mười ba nghìn, sáu trăm lăm mươi tám đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSNDTX Q;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục thi hành án Q;*
- *UBND phường Đ;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phan Hùng